TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thái Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2017/TL-VDS ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa những người yêu cầu:

1. Anh **Bùi Minh Đ**, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, khu 4A, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: số nhà 38, ngõ 90, đường T, tổ 52, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 78, phố T, tổ 20B, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: số nhà 38, ngõ 90, đường T, tổ 52, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh Đ và chị Hà Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung:

Anh Bùi Minh Đ trực tiếp nuôi dạy con chung Bùi Đức A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2003. Chị Hà Thị Thu H trực tiếp nuôi dạy con chung Bùi Đức K, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2008. Anh Bùi Minh Đ và chị Hà Thị Thu H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Bùi Minh Đ và chị Hà Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.2. Về quan hệ tài sản:

Anh Bùi Minh Đ và chị Hà Thị Thu H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về lệ phí:

Anh Bùi Minh Đ và chị Hà Thị Thu H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ, chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006561 đề ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; CNKH số 38, quyển số 02, ngày 14/3/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Dương